

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I - ĐỊA 10- 2025

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Môn Địa lí phổ thông có kiến thức bắt nguồn từ khoa học

- A. Địa lí tự nhiên. B. Địa lí kinh tế - xã hội. C. Địa lí dân cư. **D. Địa lí.**

Câu 2. Khoa học nào sau đây thuộc vào Địa lí học?

- A. Địa chất học. **B. Địa lí nhân văn.** C. Thủy văn học. D. Nhân chủng học.

Câu 3. Môn Địa lí ở phổ thông được gọi là

- A. Địa lí tự nhiên. B. Địa lí kinh tế - xã hội. C. Địa lí dân cư. **D. Địa lí.**

Câu 4. Địa lí học là khoa học nghiên cứu về

- A. thể tổng hợp lãnh thổ.** B. trạng thái của vật chất.
C. tính chất lí học các chất. D. nguyên lí chung tự nhiên.

Câu 5. Phương pháp kí hiệu dùng để thể hiện các đối tượng

- A. phân bố theo những điểm cụ thể.** B. di chuyển theo các hướng bất kì.
C. phân bố phân tán, lẻ tẻ, rời rạc. D. tập trung thành vùng rộng lớn.

Câu 6. Phương pháp đường chuyển động dùng để thể hiện các đối tượng

- A. phân bố phân tán, lẻ tẻ, rời rạc. B. tập trung thành vùng rộng lớn.
C. phân bố theo những điểm cụ thể. **D. di chuyển theo các hướng bất kì.**

Câu 7. Phương pháp chấm điểm dùng để thể hiện các hiện tượng

- A. phân bố theo những điểm cụ thể. B. di chuyển theo các hướng bất kì.
C. phân bố phân tán, lẻ tẻ, rời rạc. D. tập trung thành vùng rộng lớn.

Câu 8. Phương pháp nào sau đây thường được sử dụng để biểu hiện diện tích và sản lượng lúa của các tỉnh nước ta trong cùng một thời gian?

- A. Kí hiệu. B. Kí hiệu theo đường. C. Chấm điểm. **D. Bản đồ - biểu đồ.**

Câu 9. Trong Hệ Mặt Trời, từ Mặt Trời trở ra ngoài, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

- A. nhất. B. hai. **C. ba.** D. tư.

Câu 10. Các hành tinh trong Hệ Mặt Trời có quỹ đạo chuyển động từ

- A. tây sang đông.** B. đông sang tây.
C. bắc đến nam. D. nam đến bắc.

Câu 11. Trái Đất nhận được lượng nhiệt và ánh sáng phù hợp để sự sống phát sinh và phát triển là nhờ vào sự tự quay và ở vị trí

- A. quá xa so với Mặt Trời. B. quá gần so với Mặt Trời.
C. vừa phải so với Mặt Trời. D. hợp lí so với Mặt Trời.

Câu 12. Cấu trúc của Trái Đất gồm các lớp sau

- A. Vỏ đại dương, lớp Man-ti, nhân Trái Đất. **B. Vỏ Trái Đất, lớp Man-ti, nhân Trái Đất.**
C. Vỏ lục địa, lớp Man-ti, nhân Trái Đất. D. Vỏ đại dương, Man-ti trên, nhân Trái Đất.

Câu 13. Thạch quyển được hợp thành bởi lớp vỏ Trái Đất và

- A. phần trên của lớp Man-ti.** B. phần dưới của lớp Man-ti.
C. nhân ngoài của Trái Đất. D. nhân trong của Trái Đất

Câu 14. Mảng kiến tạo **không** phải là

- A. bộ phận lục địa nổi trên bề mặt Trái Đất. B. những bộ phận lớn của đáy đại dương.
C. luôn luôn đứng yên không di chuyển. D. chìm sâu mà nổi ở phần trên lớp Man-ti.

Câu 15. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các mảng kiến tạo?

- A. Phần nổi trên mực nước biển là lục địa, phần bị nước bao phủ là đại dương.
B. Các mảng nổi lên trên lớp vật chất quán dẻo thuộc phần trên của lớp Man-ti.
C. Mỗi mảng đều trôi nổi tự do và di chuyển độc lập, tốc độ rất lớn trong năm.
D. Khi dịch chuyển, các mảng có thể tách rời, xô vào nhau, hoặc trượt qua nhau.

Câu 16. ở vùng tiếp xúc của các mảng kiến tạo **không** có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Xảy ra các loại hoạt động kiến tạo. **B. Là những vùng ổn định của vỏ Trái Đất.**
C. Có nhiều hoạt động núi lửa, động đất. D. Có những sông núi ngầm ở đại dương.

Câu 17. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất **không** phải là nguyên nhân chính gây nên hiện tượng

- A. sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất. B. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.
C. lệch hướng chuyển động của các vật thể. **D. khác nhau giữa các mùa trong một năm.**

Câu 18. Hiện tượng nào sau đây là hệ quả chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất?

- A. Sự luân phiên ngày đêm trên Trái Đất. B. Giờ trên Trái Đất và đường chuyển ngày.

C. Chuyển động các vật thể bị lệch hướng. **D.** Thời tiết các mùa trong năm khác nhau.

Câu 19. Kinh tuyến được chọn để làm đường chuyển ngày quốc tế là

- A. 90^0 . B. 120^0 . C. 150^0 . **D.** 180^0 .

Câu 20. Các địa phương có cùng một giờ khi nằm trong cùng một

- A.** múi giờ. B. kinh tuyến. C. vĩ tuyến. **D.** khu vực.

Câu 21. Mỗi múi giờ rộng

- A. 11 độ kinh tuyến. B. 13 độ kinh tuyến. **C.** 15 độ kinh tuyến. **D.** 18 độ kinh tuyến.

Câu 22. Để thuận lợi trong đời sống xã hội, bề mặt Trái Đất được chia ra thành

- A. 21 múi giờ. B. 22 múi giờ. C. 23 múi giờ. **D.** 24 múi giờ.

Câu 23. Trên Hình 2. Các múi giờ trên Trái Đất, khi giờ GMT là 23 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2022, thì ở Hà Nội là

- A.** 6 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2022. B. 7 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2022.

- C. 7 giờ ngày 16 tháng 7 năm 2022. **D.** 6 giờ ngày 15 tháng 7 năm 2022.

Câu 24. Trên Hình 2. Các múi giờ trên Trái Đất, khi ở múi giờ -8 là 20 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2022, thì ở múi giờ số 7 là

- A. 12 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2022. **B.** 11 giờ ngày 26 tháng 7 năm 2022.

- C. 12 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2022. **D.** 11 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2022.

Câu 25. Giới hạn thạch quyển ở độ sâu

- A. 50 km. **B.** 100 km. C. 150 km. **D.** 200 km.

Câu 26. Thạch quyển gồm

- A.** vỏ Trái Đất và phần trên cùng của lớp Man-ti.

- C. đá badan và phần ở trên cùng của lớp Man-ti.

Câu 27. Ngoại lực có nguồn gốc từ

- A. bên trong Trái Đất.

- C.** bức xạ của Mặt Trời.

Câu 28. Các quá trình ngoại lực bao gồm

- A. phong hoá, nâng lên, vận chuyển, bồi tụ.

- C. phong hoá, hạ xuống, vận chuyển, bồi tụ.

Câu 29. Các cồn (cù lao) sông là kết quả trực tiếp của quá trình

- A. phong hoá. B. vận chuyển. **C.** bồi tụ. **D.** bóc mòn.

Câu 30. Các nấm đá là kết quả trực tiếp của quá trình

- A. phong hoá. B. vận chuyển. C. bồi tụ. **D.** bóc mòn.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Câu 1: Cho đoạn thông tin sau

Không phải lúc nào cứ hướng phía trên của tờ bản đồ cũng đều là hướng bắc (mặc dù có nhiều bản đồ, hướng bắc trùng với hướng phía trên của tờ bản đồ). Để xác định hướng bắc của tờ bản đồ, phải dựa vào các đường kinh tuyến.

a. Hướng trên bản đồ lúc nào cũng là hướng Bắc.

b. Xác định hướng Bắc của tờ bản đồ dựa vào vĩ tuyến.

c. Để xác định hướng trên bản đồ có thể dựa vào mạng lưới kinh vĩ tuyến.

d. Xác định hướng Bắc-Nam-Đông-Tây trong đời sống có thể dựa vào hướng mặt trời mọc .

a,b- Sai; c,d- đúng

Câu 2: Cho đoạn thông tin sau

“Vỏ Trái Đất nằm ngoài cùng của Trái Đất, rắn chắc, được cấu tạo bằng khoáng vật và đá. Trên cùng là đá mac-ma, tiếp đến là đá trầm tích và đá gra-nit”.

a) Thành phần chính của vỏ Trái Đất là khoáng vật và đá.

b) Có 4 loại đá cấu tạo nên vỏ Trái Đất.

c) Trong Vỏ Trái đất nằm trên cùng là đá gra-nit.

d) Vỏ Trái đất được hình thành là do ngoại lực

a-Đúng; b,c,d- Sai

Câu 3 : Cho đoạn văn sau:

“Những điều đặc biệt về kỳ nghỉ hè tại Australia: Úc có kỳ nghỉ hè vào cuối năm. Nhiều học sinh, sinh viên Việt Nam mặc định, kỳ nghỉ hè diễn ra trong các tháng giữa năm. Nhưng ở Úc, kỳ nghỉ hè thường bắt đầu vào tháng cuối năm (khoảng giữa tháng 12 đến cuối tháng 1 năm sau tùy vào tiểu bang và vùng lãnh thổ). Thay vì Giáng sinh tuyết trắng, bạn có thể mong đợi một kỳ nghỉ lễ với bầu trời đầy nắng và thời tiết oi bức.

Những ngày cuối năm cũng là thời điểm người dân và du học sinh nước ngoài ở Úc tận hưởng các hoạt động ngoài trời sôi động.”

- a) Úc ở bán cầu Nam nên có mùa ngược với bán cầu Bắc.
- b) Tháng 6 là mùa thu ở Úc, thời tiết mát mẻ.
- c) Giáng sinh ở Úc có thời tiết nắng, oi bức vì đang là thời gian mùa hè.
- d) Do Trái Đất chuyển động quanh Mặt trời với hướng trục không thay đổi đã sinh ra mùa.

a, c, d- Đúng b- Sai

Câu 4: Cho đoạn thông tin sau

Hoang mạc Sa-ha-ra là một trong những hoang mạc rộng lớn nhất thế giới với diện tích 90 triệu km², xấp xỉ 1/10 Châu Phi. 25% diện tích trong hoang mạc bị bao phủ bởi cát, các cồn cát, ngoài ra là các nguyên đá tảng, đồng bằng phủ sỏi, thung lũng khô cạn và các vùng đất mặn.

- a) Hoang mạc là nơi có khí hậu khô nóng.
- b) Thiên nhiên hoang mạc vô cùng khắc nghiệt.
- c) Hoang mạc Sahara nằm trong đới nóng.
- d) Hoang mạc Sahara được hình thành do sự bồi tụ của biển.

a, b, c- Đúng d- Sai

PHẦN III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN

Câu 1. Một bản đồ có tỉ lệ 1: 6 000 000, khoảng cách giữa 2 điểm A và B trên bản đồ là 5,5 cm. Vậy khoảng cách thực tế giữa 2 điểm là bao nhiêu km? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của km)→ **Đáp án: 330**

Câu 2. Hai điểm C và D có khoảng cách trên thực tế là 500 km thì trên bản đồ tỉ lệ 1: 5 000 000 khoảng cách giữa 2 điểm là bao nhiêu cm? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của cm)→ **Đáp án: 7**

Câu 3: Biết tỉ lệ bản đồ là 1: 500 000. Hỏi 3cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu km ngoài thực tế? **15**

Câu 4. Biết rằng bản đồ có tỉ lệ là 1:200 000 000. Hãy cho biết 1cm trên bản đồ tương ứng với bao nhiêu km ngoài thực địa? **2000**

Câu 5. Khi ở múi giờ -8 là 20h ngày 25/7/2022 thì ở múi số 7 là **Đáp án: 11h ngày 26/7/2022**

Câu 6. Nếu múi giờ số 12 đang là 2 giờ ngày 15 – 2 thì cùng lúc đó Việt Nam (múi giờ số 7) đang là mấy giờ, ngày bao nhiêu? **Đáp án: 21 h ngày 15-2.**

Câu 7. Khi giờ GMT đang là 24 giờ ngày 31 – 12 năm 2022 thì ở Việt Nam là
Đáp án: 7 giờ ngày 1 – 1 năm 2023.

Câu 8. Khi Việt Nam là 18h30' thì ở Matxcova (múi giờ 3) là mấy giờ? **Đáp án: 14h30'.**

Câu 9. Khi Luân Đôn đang đón giao thừa thì lúc đó Việt Nam là mấy giờ? **Đáp án: 7 giờ.**

Câu 10: Khi múi giờ số 0 đang là 3 giờ thì múi giờ số -10 đang là mấy giờ? **17**

PHẦN IV. TỰ LUẬN; bài 5 và bài 7